Ngày soạn: 21/12/24

Ngày dạy:27/12/24

TIẾT 25- BÀI: ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực châu Á
- Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Học liệu: sgk, sách thiết kế Địa lí 7 tập 1

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, tập bản đồ Địa lí 7

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:

a. Mục đích: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b. Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

---

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: GV cho HS quan sát 1 số bức ảnh tiêu biểu các khu vực của châu Á và thiên châu Âu. GV đưa ra các câu hỏi để HS trả lời, GV dẫn vào bài HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động 1: Học sinh làm các bài tập để củng cố kiến thức

a. Mục đích: HS hoàn thành nội dung các bảng nhằm ôn lại kiến thức

b. Nội dung: Tìm hiểu hệ thống kiến thức bằng hệ thống bảng

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS làm việc theo nhóm hoàn thành phiếu bài tập sau:

Nhóm 1, 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên khu vực Bắc Á, Tây Á, Trung Á

Nhóm 3, 4: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên khu vực Nam Á, Đông Á, Đông Nam Á

Đặc điểm tự nhiên các khu vực châu Á

Đặc điểm	5 khu vực Châu Á
Vị trí	
Địa hình	
Khoáng sản	
Khí hậu	
Sông ngòi	
Cảnh quan	

GV: HS làm việc theo bàn hoàn thành phiếu bài tập sau(Phụ lục)

Vị trí và đặc điểm tự nhiên châu Âu

Đặc điểm	Nội Dung

Vị trí	
Địa hình	
Khoáng sản	
Khí hậu	
Sông ngòi	
Cảnh quan	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ
HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS: Trình bày kết quả

Đặc điểm tự nhiên các khu vực châu Á

- Đại diện HS trình bày kết quả

Vị trí và đặc điểm tự nhiên châu Âu

1. Vị trí địa lí,

+ Vị trí địa lí: Châu Âu nằm ở phía tây lục địa Á - Âu, ngăn cách với chầu Á bởi dãy núi U-ran. Phần lớn lãnh thổ châu Âu nằm giữa các vĩ luvến 36°B và 71°B, chủ yếu thuộc đới ôn hoà của bán cầu Bắc.

Tiếp giáp: phía bắc giáp Bắc Băng Dương.

Phía tây giáp Đại Tây Dương.

Phía nam giáp Địa Trung Hải và Biển Đen.

Phía đông giáp châu Á.

2. Đặc điểm tự nhiên(Phụ lục)

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
HS: Lắng nghe, ghi bài

Hoạt động 2: HS làm 1 số câu hỏi trắc nghiệm
a. Mục đích: HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm
b. Nội dung: Tìm hiểu HS làm 1 số câu hỏi trắc nghiệm
c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh
d. Cách thực hiện.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

a. Mục đích: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học
b. Nội dung: Trả lời các câu hỏi
c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh
d. Cách thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: đưa ra các câu hỏi liên quan đến bài học hôm nay. ? Vì sao ven biển tây âu khí hậu ấm và mưa nhiều? HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ để tìm câu trả lời đúng
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
Dự kiến câu trả lời: Ven biển tây âu khí hậu ấm và mua nhiều vì: - Bờ biển bị chia cắtxẻ nhiều, nên ảnh hưởng của biển vào sâu trong đất liền - Chịu ảnh hưởng của khối khí đại dương,gió tây - Ven biển có các dòng biển nóng chảy qua
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

a. Mục đích: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay
b. Nội dung: Vận dụng kiến thức
c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh
d. Cách thực hiện.

Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV Dựa vào kiến thức đã học hãy vẽ sơ đồ về sự thay đổi của thảm thực vật và môi trường tự nhiên ở Châu Âu? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

***Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài**

1.Học bài: HS về học bài cũ, trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn của GV

2. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị những nội dung ôn tập để giờ sau làm bài kiểm tra cuối kì

PHỤ LỤC

Đặc điểm tự nhiên Châu Âu

Đặc điểm	Nội dung
Vị trí	- Là châu lục lớn hơn châu Đại Dương, diện tích trên 10triệu km^2 - Tọa độ: Từ: 36˚B - 71˚B
Địa hình	Châu Âu có hai khu vực địa hình: đồng bằng và miền núi. + Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích châu lục. + Khu vực miến núi gồm núi già và núi trẻ. Địa hình núi già phân bố ở phía bắc và trung tâm châu lục; phần lớn là các núi có độ cao trung bình hoặc thấp. Địa hình núi trẻ phân bố chủyếu ở phía nam; phần lớn là các núi có độ cao trung bình dưới 2000 m
Khoáng sản	Khoáng sản phong phú : Dầu khí,sắt,than
Khí hậu	- Khí hậu phân hóa đa dạng
Sông ngòi	- Mạng lưới sông ngòi dày nhiều hệ thống sông lớn
Cảnh quan	Các môi trường tự nhiên phân hóa theo chiều bác nam và đông tây

Đặc điểm tự nhiên Châu Á

Đặc điểm	Bắc Á	Trung Á	Tây Á	Nam Á	Đông Á	Đông Nam Á
Vị trí	- Gồm toàn bộ vùng Xi-bia của Nga,	- Nằm ở trung tâm của châu Á	- Gồm bán đảo A ráp, bán đảo tiểu Á và đồng	- Nằm ở phía nam châu Á, rộng khoảng 7 triệu km^2	- Rộng khoảng 11,5 triệu km^2	- Rộng khoảng 4,5 triệu km^2. Gồm bán đảo Trung Ấn và quần

			bằng Lưỡng Hà			đảo Mã Lai.
Địa hình	- Với ba bộ phận, đồng bằng Tây Xi-bia, cao nguyên Trung Xi-bia và miền núi Đông Xi-bia	- Thấp dần từ đông sang tây + Phía đông là miền núi Pa-mia, , Thiên Sơn và An tai + Phía tây là các cao nguyên và đồng bằng + Trung tâm là hồ A-ran	- Nhiều núi và cao nguyên	- Phía bắc là hệ thống núi Hymalaya, - Phía tây là sơn nguyên I-ran - Phía nam là sơn nguyên đê can - Ở giữa là đồng bằng Ấn Hằng.	- Phần đất liền: Phía tây có nhiều hệ thống núi sơn nguyên cao và các bồn địa rộng lớn, phía đông là núi trung bình, núi thấp và đồng bằng rộng. - Phần hải đảo: chủ yếu là đồi núi	- Phần đất liền các dải núi cao, trung bình xen kẽ các thung lũng, địa hình chia cắt mạnh - Phàn hải đảo: nhiều núi, ít đồng bằng
Khoáng sản	-Tương đối phong phú như: dầu mỏ, than đá, kim cương	- Nhiều khoáng sản như: dầu mỏ, than đá, sắt...	- Chiếm hơn một nửa trữ lượng dầu mỏ của thế giới	- 1 số loại khoáng sản chính như than đá, sắt, crôm, vàng	- Các khoáng sản chính như: than đá, dầu mỏ, sắt, thiếc...	- Các khoáng sản chính như:, dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, sắt...
Khí hậu	- Giá lạnh, khắc nghiệt, mang tính chất lục địa gay gắt.	Ôn đới lục địa	Khô hạn và nóng	- Nhiệt đới gió mùa	- Phần hải đảo và phía đông phần đất liền có	- Phần đất liền khí hậu nhiệt đới gió mùa - Phần hải đảo: xích

					khí hậu gió mùa - Phía tây phần đất liền quanh năm khô hạn	đạo, quanh năm nóng ẩm
Sông ngòi	- Khá dày - 1 số con sông lớn: Ô-bi, I-ê-nít-xây, Lê-nê...	Có hai con sông lớn là Xưa Đa-ri-a, và A- mu Đa ri-a	- Kém phát triển, nguồn nước rất hiếm	- Nhiều hệ thống sông lớn như: sông Ấn, sông Hằng, sông Bra-ma-pút	- 1 số sông lớn như Trường Giang, Hoàng Hà	- Mạng lưới sông ngòi tương đối dày, 1 số sông lớn như Mê Công, Mê Nam...
Cảnh quan	- Rừng chiếm diện tích lớn, chủ yếu là rừng lá kim	- Chủ yếu là thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc	- Chủ yếu là hoang mạc, bán hoang mạc	- Chủ yếu là rừng nhiệt đới gió mùa và xavan	- Phần hải đảo và phía đông phần đất liền chủ yếu là rừng nhiệt đới - Phía tây phần đất liền chủ yếu là hoang mạc, bán hoang mạc	- Chủ yếu là rừng mưa nhiệt đới